

Bản án số: 29/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 17 - 10 - 2019

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hương

2. Ông Nguyễn Tất Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Như H, sinh năm 1983 (Có mặt)

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam

Cùng nơi cư trú: Xóm Tân Yên, xã Hòa Bình, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Tạ Như H trình bày:

Chị và anh Vũ Văn L kết hôn vào năm 2001, trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Tuy nhiên tới năm 2004 hai vợ chồng mới tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm TY, xã HB, huyện DH. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 06 năm, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chồng chị mắc nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh Luận không thay đổi, ngày càng nghiện nặng hơn ảnh hưởng rất nhiều đến kinh tế gia đình và cuộc sống của vợ con, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân.

Đến nay chị xác định cuộc hôn nhân của hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết chị được ly hôn với anh Vũ Văn L.

Về con chung: Chị xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, con lớn tên là Vũ Ngọc T, sinh ngày 13/12/2001, con thứ hai tên là Vũ Thị Kim Đ, sinh ngày 02/04/2009. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho tới khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Vũ Văn L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện DH đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Vũ Văn L theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh Vũ Văn L không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án không thu thập được lời khai, quan điểm của anh Vũ Văn L và không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

[3] Tại Đơn trình bày nguyện vọng, cháu Vũ Ngọc T xác định hiện tại cháu đã tốt nghiệp Trung học phổ thông, trường hợp bố mẹ cháu ly hôn cháu muốn được sống với bố. Cháu Vũ Thị Kim Đ xác định nguyện vọng của cháu sau khi bố mẹ ly hôn cháu muốn được sống với mẹ.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ về tình trạng hôn nhân của chị Tạ Như H và anh Vũ Văn L tại địa phương nơi cư trú. Kết quả xác minh xác định sau khi kết hôn, anh L và chị H chung sống tại xóm TY, xã HB, quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, cho tới tháng 8/2018 chị H đi ra ngoài làm, rồi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H đã làm đơn ly hôn với chồng. Việc chị H làm đơn ly hôn, thông tin Tòa án đã tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án anh L biết, nhưng do bận công việc làm ăn nên không về để giải quyết được. Anh L đã trực tiếp trao đổi với người thân (mẹ đẻ) và trưởng xóm nơi mình cư trú quan điểm của anh là anh đồng ý ly hôn, con chung thì đề nghị giải quyết theo quy định. Về tài sản chung anh đang đi vắng nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, nhà cửa, đất đai không được phân chia khi anh không có mặt, công nợ chung vợ chồng không có.

[5] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án.

+ *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật TTDS. Bị đơn mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không chấp hành do vậy bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật TTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa xét xử ngày hôm nay, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147, 174, 177, 220, 227; Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Tạ Như H, cho chị Tạ Như H được ly hôn với anh Vũ Văn L.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Vũ Ngọc T, sinh ngày 13/12/2001 và Vũ Thị Kim Đ, sinh ngày 02/04/2009 cho chị Tạ Như H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Không có yêu cầu xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không có yêu cầu xem xét giải quyết.

+ Về công nợ chung: Không có yêu cầu xem xét giải quyết.

+ Án phí: Chị Tạ Như H phải nộp 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Tạ Như H bị đơn anh Vũ Văn L, cùng nơi cư trú: xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện ĐH đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Vũ Văn L theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tuy nhiên anh Vũ Văn L không tới Tòa án giải quyết vụ án theo quy định, vụ án không

tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử công khai. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Vũ Văn L vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Vũ Văn L.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Như H và anh Vũ Văn L kết hôn với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HB, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm TY, xã HB, huyện DH. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, vài năm trở lại đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo phía chị H trình bày là do anh L nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Về phía anh L, bản thân anh biết thông tin việc chị H làm đơn ly hôn, việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án nhưng anh không về, quan điểm của anh cũng đồng ý ly hôn.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận, cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc T, sinh ngày 13/12/2001 và Vũ Thị Kim Đ, sinh ngày 02/04/2009. Cháu T có quan điểm sau khi bố mẹ ly hôn cháu muốn được sống với bố, cháu Đ có quan điểm sau khi bố mẹ ly hôn cháu muốn được sống với mẹ. Về phía chị H trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 2 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu T và cháu Đ hiện đều đã trên 07 tuổi, các cháu được quyền trình bày nguyện vọng muốn được sống với bố hay với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, tuy nhiên đó chỉ là một trong những căn cứ để HĐXX xem xét, quyết định. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh L không có mặt, Tòa án không thu thập được lời khai, quan điểm của anh L về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao 02 con chung là Vũ Ngọc T và Vũ Thị Kim Đ cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không có yêu cầu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Tạ Như H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Tạ Như H, cho chị Tạ Như H được ly hôn với anh Vũ Văn L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Vũ Ngọc T, sinh ngày 13/12/2001 và Vũ Thị Kim Đ, sinh ngày 02/04/2009 cho chị Tạ Như H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với anh Vũ Văn L do chị Tạ Như H chưa có yêu cầu.

Anh Vũ Văn L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Tạ Như H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016339 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Chị Tạ Như H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị H và vắng mặt bị đơn anh L. Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã HB, huyện ĐH;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thủy